TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ H CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 22/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ H CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Huỳnh Đệ;

2. Ông Lâm Viên Đức.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Thị Hoài - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố H Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Ngọc H; sinh ngày 16/10/1972 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký thường trú: 163/14/36 đường T, Phường 13, Quận T, Thành phố H Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hóa H (chết) và bà Trần Thị H, có vợ và 01 con (sinh năm 2019); tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 19/8/1997 TAND Quận 10 xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 183/HS-ST), ngày 30/6/2010 TAND quận Tân Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 145/2010/HSST); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2019; có mặt;

2. Nguyễn Thụy Thanh T; sinh ngày 02/9/1989 tại Thành phố H Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 1/1 đường V, Phường S, Quận T, Thành phố H Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Trương Thị Thu C, có cHng và 03 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 06/11/2006 TAND Quận 1 xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tợi "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 322/2006/HSST); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2019; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Lâm Hữu Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: 107/9 đường N, Phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 10/10/2019, Công an Phường 9 Quận 11 phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận 11 kiểm tra nhà số 450 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11 phát hiện Bùi Ngọc H đang cầm trên tay 01 hộp giấy bên trong có nhiều gói nylon chứa nhiều viên nén với nhiều màu sắc khác nhau. Khi bị kiểm tra, H bỏ chạy vào trong phòng ngủ định đưa hộp trên cho vợ là Nguyễn Thụy Thanh T để cất giấu thì bị Công an Quận 11 bắt giữ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, đồ vật, phương tiện, chỗ ở tại nhà số 450 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11 phát hiện thu giữ của Bùi Ngọc H tại khu vực chân cầu thang có 01 gói nylon bên trong chứa 15 viên nén tròn màu đỏ, 01 gói nylon bên trong chứa 17 viên nén màu xanh lá cây nghi là ma túy và nhiều đồ vật, tài liệu khác có liên quan. Bùi Ngọc H khai nhận những viên nén thu giữ là ma túy H mua về sử dụng. Nguyễn Thụy Thanh T khai nhận số ma túy trên là của Bùi Ngọc H dùng để bán cho người khác. Công an Quận 11 đã thu giữ vật chứng và đưa H, T về trụ sở Công an Phường 9, Quận 11 lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trưng cầu giám định số tinh thể không màu và viên nén thu giữ của Bùi Ngọc H. Tại Kết luận giám định số 1902/KLGĐ-H ngày 18/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H Chí Minh kết luận:

- Gói 1: 35 viên nén hình cú mèo màu xanh lá cây đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 là ma túy ở thể rắn, loại MDMA, có khối lượng 14,3387g;

- Gói 2: 64 viên nén hình tròn màu xanh lá cây đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 là ma túy ở thể rắn loại MDMA, Ketamine, có khối lượng 22,3889g;

- Gói 3: 17 viên nén hình tròn màu đỏ đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 có khối lượng 7,4966g không tìm thấy ma túy;

- Gói 4: 13 viên nén màu xanh lá cây đậm đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 có khối lượng 5,4337g không tìm thấy ma túy;

- Gói 5: 09 viên nén hình tròn màu xanh lá cây đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 có khối lượng 2,8622g không tìm thấy ma túy;

- Gói 6: 05 viên nén hình tam giác màu xám đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 có khối lượng 1,9732g không tìm thấy ma túy;

- Gói 7: 05 viên nén hình tròn màu vàng đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, MDMA, có khối lượng 1,3438g;

- Gói 8: 04 viên nén hình chữ nhật màu đỏ đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, có khối lượng 2,2099g;

- Gói 9: 03 viên nén màu xanh nhạt đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 có khối lượng 1,2414g, không tìm thấy ma túy;

- Gói 10: 03 viên nén hình vuông màu xanh đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 có khối lượng 0,9527g, không tìm thấy ma túy;

- Gói 11: 01 viên nén hình chữ nhật màu xanh lá cây đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 có khối lượng 0,3129g, không tìm thấy ma túy;

- Gói 12: 01 viên nén hình tròn màu xanh đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 có khối lượng 0,3065g, không tìm thấy ma túy;

- Gói 13: 01 viên nén màu xanh đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 có khối lượng 0,3618g, không tìm thấy ma túy;

- Gói 14: 01 viên nén hình vuông màu xanh đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 có khối lượng 0,3745g, không tìm thấy ma túy;

- Gói 15: 15 viên nén hình tròn màu đỏ đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 có khối lượng 6,6480g, không tìm thấy ma túy;

- Gói 16: 17 viên nén hình tròn màu xanh lá cây đã được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Bùi Ngọc H và hình dấu tròn Công an Phường 9, Quận 11 có khối lượng 5,4138g, không tìm thấy ma túy;

Tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ gồm: 14,3387g loại MDMA; 2,2099g loại Kentamine; 22,3889g loại MDMA và Ketamine; 1,3438g loại Methamphetamine, MDMA.

Bị cáo Nguyễn Thụy Thanh T khai: T và H sống chung với nhau như vợ cHng và có 01 con chung. H và T sống tại nhà số 450 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11 để bán cà phê và sửa điện thoại. Số ma túy do Công an Quận 11 thu giữ tại nhà 450 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11 là của Bùi Ngọc H. T biết H bán ma túy và phụ giúp H trong việc giao ma túy cho khách. Khi có người đến mua ma túy lúc H không có mặt tại nhà thì H sẽ điện thoại về cho T và nhờ T giao ma túy cho người mua. T đã giao ma túy cho người khác giúp H được hai lần tại nhà số 450 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11. Ngoài ra, T còn nhìn thấy H bán ma túy cho khách tại nhà được một, hai lần nhưng T không nhớ rõ chính xác vào thời gian nào. Mỗi viên ma túy H bán với giá từ 200.000 đồng đến 220.000 đồng, hưởng lợi từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng/viên. Số tiền bán ma túy được cả hai sử dụng chung vào sinh hoạt hằng ngày.

Bị cáo Bùi Ngọc H ban đầu khai nhận số viên nén có nhiều màu sắc do Công an Quận 11 thu giữ là ma túy dạng thuốc lắc. Số ma túy này do H mua của một

người đàn ông tên Hoàng (không rõ lai lịch) tại quanh khu vực Ba Cây Dừa, Phường 14, Quận 8 với số tiền 5.000.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng.

Nhận thấy lời khai của T và lời khai của H có mâu thuẫn, do đó Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo T đối chất với bị cáo H. Sau khi tiến hành cho đối chất bị cáo H đã thừa nhận hành vi cất giữ ma túy của mình mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời. Bùi Ngọc H khai bắt đầu bán ma túy từ đầu tháng 10 năm 2019, số ma túy thu giữ tại nhà số 450 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11 là của H mua của một người đàn ông tên Hoàng không rõ lai lịch với số tiền 5.000.000 đồng. Mục đích mua về bán lại cho người khác kiếm lời. T là người phụ giúp H trong việc bán ma túy khi có người đến hỏi mua lúc H không có mặt tại nhà. Khi đó H điện thoại về cho T và nhờ T giao ma túy giùm cho H. Bị cáo T đã phụ giúp H giao ma túy cho người khác được hai lần tại nhà số 450 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11. Khi bị cáo H ở nhà thì trực tiếp bán ma túy khi cho người đến mua, bị cáo H không nhớ rõ chính xác đã bán cho những ai, vào thời gian nào. Mỗi viên giá bán từ 200.000 đồng đến 220.000 đồng; hưởng lợi từ 20.000 đồng - 40.000 đồng/viên. Số tiền bán được sử dụng chung vào sinh hoạt, chi tiêu hằng ngày.

Về người đàn ông tên Hoàng đã bán ma túy cho bị cáo H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xác minh tại Công an Phường 14, Quận 8. Qua xác minh tại Công an Phường 14, Quận 8 không xác định được đối tượng tên Hoàng có đặc điểm như lời khai của bị cáo H.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSQ11 ngày 31 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố các bị cáo Bùi Ngọc H và Nguyễn Thụy Thanh T tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong H sơ vụ án. Bị cáo H không thừa nhận hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" mà chỉ thừa nhận số ma túy trên là của bị cáo H tàng trữ để sử dụng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Ngọc H từ 09 năm đến 10 năm tù, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thụy Thanh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu huỷ: 16 gói nylon được niêm phong ghi số vụ 1902; 02 cân điện tử, 01 hộp giấy; 01 chai thủy tinh trên nắp gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 kẹp gắp; 01 kéo; 01 ca inox; 15 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 50 vỏ gói nylon; các biển số xe 59F1-863.55, 68P1-151.79, 54K4-6772;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ;

- Trả lại cho Bùi Ngọc H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 máy laptop hiệu Lenovo, 01 xe mô tô biển số 59D2-588.14;

- Trả lại cho Nguyễn Thụy Thanh T số tiền 10.000.000 đồng và xe mô tô gắn biển số 59F1-863.55;

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô gắn biển số 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh, biển số 68P1-151.79 trong thời hạn nhất định nếu không ai đến nhận đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong H sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 10/10/2019, tại số nhà 450 đường Minh Phụng, Phường 9, Quận 11, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 11 phát hiện và bắt quả tang Bùi Ngọc H đang có hành vi tàng trữ 14,3387g loại MDMA; 2,2099g loại Kentamine; 22,3889g loại MDMA và Ketamine; 1,3438g loại Methamphetamine và MDMA.

Tại phiên tòa, bị cáo H cho rằng việc bị cáo tàng trữ số ma túy trên để sử dụng, không phải để bán. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong H sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo T cũng như lời khai của bị cáo H tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/10/2019, Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2020 bị cáo H đều thừa nhận việc tàng trữ số ma túy trên là để bán. Tại Biên bản đối chất ngày 21/4/2020 giữa bị cáo H và bị cáo T, bị cáo H xác định số ma túy bị thu giữ là của bị cáo H, bị cáo H tàng trữ số ma túy trên dung để bán.

Việc bị cáo H cho rằng khi tiến hành đối chất với bị cáo T do có quá nhiều Công an làm cho bị cáo hoảng sợ nên bị cáo mới thừa nhận việc tàng trữ ma túy dùng để bán. Tuy nhiên, tại buổi đối chất ngày 21/4/2020 có người chứng kiến theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo T cũng xác định trong quá trình đối chất không bị ai đánh đập hay ép buộc.

Như vậy, lời khai của bị cáo H tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/10/2019, Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2020 và Biên bản đối chất ngày 21/4/2020 hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo T và các tài liệu chứng cứ khác có trong H sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định số ma túy thu giữ nêu trên là của bị cáo H tàng trữ dùng để bán. Nguyễn Thụy Thanh T là đồng phạm giúp sức cho bị cáo H trong việc giao ma túy cho người mua khi H không có nhà. T đã giao ma túy 02 lần cho hai thanh niên khác nhau vào buổi chiều nhưng không nhớ rõ ngày tại nhà 450 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11.

Đối với người tên Hoàng là người bán ma tuý cho H, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này" tội phạm và hình phạt quy định tại theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn trong xã hội. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hơn ai hết, chính các bị cáo cũng là người nghiện ma túy nên hoàn toàn ý thức được hậu quả gây ra cho xã hội khi thực hiện hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy các bị cáo phải

chịu một hình phạt tương xứng. Các bị cáo cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên mang tính đồng phạm nhưng giản đơn; bị cáo H là người trực tiếp bán ma túy, bị cáo T đồng phạm với vai trò giúp sức.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H. Riêng bị cáo T không nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ, phạm tội với vai trò giúp sức nên không cần bắt bị cáo T phải chịu phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

- 16 gói nylon được niêm phong ghi số vụ 1902 có chữ ký giám định viên và cán bộ điều tra bên trong chứa ma túy nên tịch thu và tiêu hủy;

- 02 cân điện tử dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 hộp giấy; 01 chai thủy tinh trên nắp gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 kẹp gắp; 01 kéo; 01 ca inox; 15 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 50 vỏ gói nylon không chứa gì. Đây là các đồ vật mà bị cáo H dùng để cất giữ, sử dụng và phân chia ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ bị cáo H dùng để liên lạc bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; số tiền 10.000.000 đồng là tiền buôn bán cà phê của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 máy laptop hiệu Lenovo, là tài sản cá nhân của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh, biển số 68P1-151.79. Bị cáo H khai mua của một người tên Tuấn không rõ lai lịch, việc mua bán không có giấy tờ. Qua xác minh, biển số xe 68P1-151.79 cấp cho xe Sirius của Phạm Quốc An, địa chỉ: Tổ 3, khu phố 1, thị trấn An Thới, P, K đứng tên chủ sỡ hữu nhưng có số khung, số máy khác với xe thu giữ. Ông An giao cho Phạm Văn Sang hiện đang trực tiếp sử dụng. Xác minh số khung, số máy của xe thu giữ có biển số thật là 68P1-233.21 do ông Dương Văn Thơm, địa chỉ: Tổ 4, ấp Lê Bát, xã C, Ph, K, đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, ông Thơm hiện không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ làm việc. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng biển số xe 68P1-151.79 cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe môtô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, biển số 59F1-863.55. Bị cáo H khai mua lại của một người tên Đ, việc mua bán không có giấy tờ. Tiến hành xác minh biển số xe máy 59F1-863.55 do Nguyễn Thị Việt Mai, địa chỉ: 262/6B L, Phường F Quận T, đứng tên chủ sỡ hữu. Bà Mai khai chiếc xe máy biển số 59F1-863.55 là loại xe Honda Lead bà đang trực tiếp sử dụng. Xác minh số khung, số máy của xe thu giữ tại Công ty TNHH Yamaha Việt nam xác định chiếc xe trên xuất bán cho Trần Lâm Hữu Đ, sinh năm: 1989, địa chỉ: 107/9 N, Phường T, Quận T. Qua làm

việc, ông Đ khai: Chiếc xe máy trên là loại xe Exciter màu xanh đen do Đ mua vào tháng 01/2019 do làm mất chứng minh nhân dân nên không đăng ký được chủ sở hữu. Ngày 01/7/2019, ông Đ có làm giấy vay của bị cáo T số tiền 35.000.000 đồng và đồng ý để lại chiếc xe trên cho bị cáo T quản lý. Tại phiên tòa, bị cáo T đề nghị cho bị cáo tiếp tục giữ lại chiếc xe trên, khi nào ông Đ trả lại tiền cho bị cáo, bị cáo sẽ trả xe lại xe cho ông Đ. Xét thấy chiếc xe trên thuộc quyền quản lý của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo T. Việc vay mượn và thế chấp xe giữa ông Đ và bị cáo T nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết ở một vụ án dân sự khác.

- 01 xe máy hiệu Honda Click màu đỏ đen, biển số 54K4-6772 bị cáo H khai nhận là xe của khách đến uống cà phê gửi lại. Tiến hành xác minh biển số xe máy 54K4-6772 do Nguyễn Thị Hoàng Phượng, sinh năm: 1962, nơi cư trú: 569 H, Phường 2, Quận T đứng tên chủ sỡ hữu. Bà Phượng khai đã bán xe biển số 54K4-6772 đã lâu nên không nhớ rõ đặc điểm xe và không nhớ đã bán xe cho ai. Tiếp tục xác minh số khung, số máy của xe thu giữ, xác định chiếc xe trên có biển số thật là 54M5- 2407 do Nguyễn Thụy Thanh Thủy, nơi cư trú: 71 đường 100 Bình Thới, Phường 14, Quận 11 đứng tên chủ sở hữu. Bà Thủy khai chiếc xe trên bà Thủy đứng tên giúp cho em mình là Nguyễn Thụy Thanh Nguyên, nơi cư trú: B03.06, chung cư I. Home 359 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, Quận Gò Vấp. Bà Nguyên khai cho chị cHng là Đặng Thị Minh Trang mượn sử dụng, sau đó thì bị mất trộm tại trước cửa hàng số 548 Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp. Vụ việc hiện do Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận Gò Vấp đang thụ lý tiếp tục điều tra làm rõ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận Gò Vấp tiếp nhận vật chứng là xe gắn máy trên để tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tạm giữ 01 biển số xe 54K4-6772, biển số xe này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe máy hiệu Luvias màu trắng đỏ, biển số 59D2-588.14, bị cáo H mua lại của một người phụ nữ tên Vàng để sử dụng, việc mua bán không có giấy tờ chứng minh. Qua xác minh xe do bà Đào Thị Vàng, địa chỉ: 373/182/15 L, Phường 8, quận T là chủ sở hữu. Bà Vàng khai chiếc xe trên đã bán lại cho bị cáo H. Chiếc xe trên thuộc sở hữu của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H;

- 01 xe máy hiệu Winner màu đỏ đen, biển số 62N1-590.98 bị cáo H khai là của khách gửi đến để sữa chữa. Qua xác minh xe do ông Đặng Nguyễn Phước Huy, địa chỉ: 85 Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố 3, thị trấn B, L đứng tên chủ sở hữu. Ông Huy khai chiếc xe trên ông Huy đứng tên hộ cho Nguyễn Minh Nhựt, địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh L. Ông Nhựt là người trực tiếp sử dụng chếc xe máy trên. Vào ngày 08/10/2019, ông Nhựt lên Quận 11, Thành phố H Chí Minh sửa xe và có để lại chiếc xe máy trên tại 450 M, Phường T, Quận T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Nguyễn Minh Nhựt.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 50; điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Ngọc H;

Căn cứ vào Điều 50; điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thụy Thanh T;

Tuyên bố các bị cáo Bùi Ngọc H và Nguyễn Thụy Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thụy Thanh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2019.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 16 gói niêm phong ghi vụ số 1902; 01 hộp giấy; 01 chai thủy tinh trên nắp gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 kẹp gắp; 01 kéo; 01 ca inox; 15 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 50 vỏ gói nylon không chứa gì; biển số xe 68P1-151.79; biển số xe 54K4-6772; biển số xe 59F1-863.55;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 cân điện tử; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ

- Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 máy laptop hiệu Lenovo; 01 xe máy hiệu Livias màu trắng đỏ, biển số 59D2-588.14;

- Trả lại cho bị cáo T số tiền Việt Nam 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và 01 xe môtô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen;

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe máy hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh; quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố H Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 114/LNK ngày 18/10/2019 và Lệnh nhập kho vật chứng số 19/LNK ngày 14/02/2020).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu H sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan